

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 11 - 2024

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ánh Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Trần Văn Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2024 “Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Duy P trình bày: Ngày 13/4/2009, anh P và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hiểu tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, không thể chung sống với nhau được nữa và hiện nay đã sống ly thân. Do vậy, anh P yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với chị L. Về con chung: Anh P và chị L có hai con chung là Nguyễn Khánh B, sinh ngày 19/8/2009 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 01/01/2015. Anh P yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Khánh B và giao cháu Nguyễn Khánh Đ cho chị L nuôi dưỡng.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị L mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến: Xét thấy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị L. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh B, sinh ngày 19/8/2009 cho anh P nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 01/01/2015 cho chị L nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị L không yêu cầu nên không đề cập. Về án phí: Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Duy P yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A. Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy P và chị Nguyễn Thị L có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh P và chị L đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị L. Tổ dân phố 2 và Ủy ban nhân dân phường A đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của anh P và chị L. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng chị L không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị L.

[3] Về con chung: Anh P và chị L có hai con chung là Nguyễn Khánh B, sinh ngày 19/8/2009 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 01/01/2015. Anh P có nguyện vọng nuôi cháu B và giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, anh P có khả năng lao động, cháu B đang ở với anh P, có nguyện vọng được anh P nuôi dưỡng và chị L đang nuôi dưỡng cháu Đ. Vì vậy, cần giao cho anh P nuôi dưỡng cháu B, giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Đ. Anh P và chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy P.

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Duy P được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- *Về nuôi con chung:* Giao cho anh Nguyễn Duy P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh B, sinh ngày 19/8/2009, giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 01/01/2015, khi các cháu B và Đ chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Duy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0013209 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai; anh P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/11/2024), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường.A, TX. A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)  
**Đồng Ánh Đông**